

# Hình ảnh phụ nữ trong ca dao người Việt từ góc nhìn nữ quyền luận

Phạm Văn Hoá<sup>1</sup>

<sup>1</sup> Trường Đại học Đà Lạt.  
Email: hoapv@dlu.edu.vn

Nhận ngày 15 tháng 1 năm 2019. Chấp nhận đăng ngày 21 tháng 3 năm 2019.

**Tóm tắt:** Từ trong lịch sử nhân loại, nữ giới đã bị xem là phụ thuộc nam giới. Trong xã hội phong kiến Việt Nam, họ liên tục đóng vai là nhân vật đáng thương hại. Bất kể là ở phương diện địa vị hay là quyền làm người đều không được thoả mãn bình đẳng với nam giới. Văn học dân gian Việt Nam, đặc biệt là ca dao người Việt thể hiện khá rõ nét thân phận đáng thương của người phụ nữ trong xã hội nam quyền phong kiến. Đồng thời, ca dao cũng phản ánh thái độ phản kháng của họ trước sự đối xử bất bình đẳng. Bài viết này chỉ ra quá trình tìm đến quyền “làm người” của phụ nữ nông thôn Việt Nam ngày trước, cũng như cách họ “làm người” như thế nào trước tình cảnh của xã hội nam quyền.

**Từ khoá:** Ca dao người Việt, nữ giới, nữ quyền, xã hội nam quyền, thân phận.

**Phân loại ngành:** Văn hóa học

**Abstract:** In the history of humankind, women have been viewed as dependent on men. In Vietnamese feudal society, they constantly played the part of those who should be taken pity of. Regardless of both the position in the society and the right to be, which implies being treated as, a human being, they were not equal to men. Vietnamese folklore, especially Vietnamese *ca dao* (folk verses), clearly show the poor condition of women in a feudal male-dominated society. At the same time, the verses also reflect their resistance to unequal treatment. This article shows the quest for the right “to be human beings” of rural Vietnamese women in the past, as well as how they “got to be and behaved like human beings” in the context of a male-dominated society.

**Keywords:** Vietnamese folk verses, female, feminism, male-dominated society, status.

**Subject classification:** Culture studies

## 1. Mở đầu

Xã hội nam quyền là một hệ thống phức tạp và rộng lớn. Những người đàn ông ra sức lừa gạt lẫn nhau, tranh quyền đoạt lợi, danh vị, thậm chí cả phụ nữ. Kẻ cầm quyền bất chấp tất cả bốn cột với cuộc đời nhằm thoả mãn niềm vui thú bản thân. Rốt cục cũng chỉ là tìm vui thú trên sự giẫm đạp lên thân phận người phụ nữ. Ca dao người Việt cho thấy, ở xã hội nam quyền thời phong kiến người phụ nữ được phân thành ba loại chủ yếu: mang những phẩm chất “thiên sứ của gia đình”; thân phận “hồng nhan” mà bạc phận và những người phụ nữ “đanh đá” dám chống lại bất công. Bất kể là loại phụ nữ nào đều phản ánh sự khống chế và đàn áp của thế giới đàn ông với thân phận người phụ nữ. Đó chính là sự khước xạ giá trị của người phụ nữ trong con mắt của thế giới đàn ông thời phong kiến Việt Nam. Bài viết phân tích những hình ảnh người phụ nữ trong ca dao Việt.

## 2. Người phụ nữ - “thiên sứ của gia đình”, “hồng nhan” bạc phận, “đanh đá, chua ngoa”

*Thứ nhất*, người phụ nữ làm “thiên sứ của gia đình”. Người phụ nữ ý thức được bổn phận trách nhiệm của mình với gia đình, với chồng con, ý thức rõ vị trí làm vợ, làm mẹ: *Có chồng phải lụy theo chồng/Nắng mưa cũng chịu, mặn nồng cũng theo; Có con gây dựng cho con/Có chồng gánh vác nước non nhà chồng*. Có rất nhiều bài ca dao cho thấy hình ảnh người phụ nữ thủy chung với chồng: *Chồng người vãng ngựa*

*người yêu/Chồng em khó bên, em chiều em thương; Chồng em áo rách em thương/Chồng người áo gấm xông hương mặc người*. Họ luôn biết động viên và hỗ trợ chồng mình trong cuộc sống: *Khuyên chàng đọc sách ngâm thơ/Dầu hao thiếp rót, đèn mờ thiếp kê; Trước là có nghĩa với chồng/Sau là phận gái lắm công nhiều bề*. Họ là những người sẵn sàng một nắng hai sương, luôn kiên cường trước bất cứ hoàn cảnh trái ngược nào: *Thương chồng nên phải lội sông/Vì chồng nên phải ăn rònng bẹ môn*. Họ chịu đựng khổ sở vì gia đình dường như không hề biết đến cuộc sống bản thân. Mặc dù những người phụ nữ bề ngoài mong manh, yếu đuối nhưng nội tâm kiên cường, bền bỉ. Không có may mắn như những người chồng được đọc sách Thánh hiền, nhưng những người phụ nữ chân lấm tay bùn ấy nguyện đem tấm thân gầy yếu đứng đầu sóng ngọn gió che chở cho gia đình, cả khi chồng con khi gặp cơn bĩ cực: *Anh đi em ở lại nhà/Hai vai gánh vác mẹ già con thơ; Em nghe anh đau đầu chưa khá/Em băng rừng bẻ lá anh xông/Làm sao cho trọn nghĩa vợ chồng/Đổ mồ hôi em chặm ngọn gió lòng em che*. Ca dao đã dùng tất cả những ngôn từ đẹp để nhất để xây dựng hình ảnh người phụ nữ như một “thiên sứ của tình yêu gia đình” cho dù “thiên sứ” ấy phải chịu nằm bên mảnh chiếu rách để chồng con được ấm êm. Chỉ vì một mục đích duy nhất là bảo vệ gia đình ấy, họ sẵn sàng nhẫn nhịn: *Chồng giận thì vợ làm lành/Miệng cười hớn hở rằng anh giận gì...* Đó là hình ảnh định vị thân phận cũng như địa vị của người phụ nữ trong gia đình và xã hội Việt Nam thời kì phong kiến. Có điều họ không bao giờ nhận

mình là “thiên sứ” mà chỉ khiêm nhường bên chồng và âm thầm bên con.

*Thứ hai*, người phụ nữ “hồng nhan” bạc phận. Ca dao miêu tả những người phụ nữ ý thức được vẻ đẹp thể chất tràn trề sức sống; một tâm hồn thật thánh thiện mà cũng thật chất phác: *Cổ tay em trắng như ngà/Con mắt em liếc như là dao cau/Miệng cười chúm chúm hoa ngâu/Cái khăn đội đầu như thể hoa sen*. Ca dao tập trung miêu tả vẻ đẹp đôi mắt và nụ cười của người thiếu nữ bởi họ không chỉ đẹp ở bề ngoài vóc dáng, dung nhan mà tâm hồn đầy sức sống và trái tim hồn nhiên nhân ái. Trước vẻ đẹp của người con gái tuổi mười tám, đôi mươi, ca dao cho thấy ứng xử của thế giới đàn ông đối diện với sắc đẹp là trạng thái không kiềm chế nổi bản thân: *Nhìn em đôi má ửng hồng/Răng đen nhưng nhúc, mà lòng anh say; Tóc ngang lưng nửa chừng em búi/Để chi dài búi rối lòng anh; Hoa thơm hoa ở trên cây/Đôi con mắt em lúng liếng, dạ anh say lừ đừ; Ai xui em có má hồng/Để người quân tử chưa trông đã thêm*. Một mặt họ biểu hiện thái độ lo sợ sẽ ảnh hưởng đến sự nghiệp cũng như nhân cách của họ. Người con gái trong ca dao Việt một mặt ý thức được phẩm giá của mình, mặt khác cũng ý thức được thân phận thấp bé của họ trong xã hội nam quyền: *Anh như chỉ gắm thêu cò/Em như rau má mọc bờ giếng khơi; Anh như tán tía tán vàng/Em như manh chiếu nhà hàng bỏ quên*. Họ không chỉ chịu nhiều thiệt thòi trong đời sống mà còn không được làm chủ cuộc đời mình: *Thân em như tấm lá a đào/Phất phơ giữa chợ biết vào tay ai? Thân em như hạt mưa rào/Hạt rơi xuống giếng hạt vào vườn hoa*. Trong ca dao, người phụ nữ bị vật hoá đến mức cực đoan.

Họ không hề biết đến một con đường nào khác để đến với tương lai hơn việc dựa vào người đàn ông. Họ cũng không đủ dũng khí để đi tìm cho mình con đường sáng hơn, chỉ biết đem thân phận dựa giẫm vào đàn ông, chỉ biết cúi đầu nghe theo đàn ông. Nếu như trong *Truyện Kiều* (Nguyễn Du), khi ở bước đường cùng, Kiều thốt với Thúc Sinh lời tuyệt vọng: *Thiếp như hoa đã lìa cành/Chàng như con bướm lượn vành mà chơi...* Thì trong ca dao ta cũng bắt gặp cô gái nông thôn hoang mang không dám tin trái tim chân thật của người mình yêu: *Nói lời phải giữ lấy lời/Đừng như con bướm đậu rồi lại bay*. Bởi trong xã hội nam quyền, tình yêu và sự trân trọng phụ nữ là một điều gì đó xa xỉ. Người phụ nữ sẵn sàng cống hiến toàn tâm toàn ý nhưng ở người đàn ông, điều họ muốn là sự cống hiến từ người phụ nữ - đó là ý thức chiếm hữu.

*Thứ ba*, người phụ nữ “đanh đá, chua ngoa”. Ca dao không có nhiều bài miêu tả những người phụ nữ như thế nhưng không có nghĩa đây là hiện tượng hiếm gặp. Một biểu hiện thường gặp của ý thức phản kháng vì sự khống chế của lễ giáo, ở trường hợp này là bị cha mẹ ép uống duyên tình hay... Chúng tôi tìm thấy có 35 bài trong *Kho tàng ca dao người Việt* chuyển tải nội dung liên quan. Một cô gái đã miêu tả tình trạng của mình: *Mẹ em tham thúng xôi rền/Tham con lợn béo tham tiền Cảnh Hưng. Em nói với mẹ rằng đừng/Mẹ hãm mẹ hứ mẹ bưng ngay vào*.

Tâm trạng trên đây thật ra cũng đã đi quá cái mức chịu đựng rồi. Lời oán trách trực tiếp của cô gái đã phản ánh một tệ nạn đau lòng diễn ra khá phổ biến trong xã hội

phong kiến. Một đôi lần người con bỏ ngoài tai những lời khuyên bảo của cha mẹ, tự cho phép mình nghe theo tiếng gọi của tình yêu: *Mẹ cha nói rứa mặc người/Đôi ta thương chắc lâu dài thì hơn*. Những sự việc họ phản kháng, tố cáo cũng thường thấy là sự bất công trong đối xử giữa chồng vợ. Người phụ nữ không phải chỉ biết chịu đựng, họ còn thể hiện thái độ phản ứng mạnh mẽ đối với tình cảnh sống cay cực của mình. Nhiều bài ca dao trình bày những ý nghĩ, những hành động có khi rất táo bạo của phụ nữ, thể hiện thái độ dứt khoát trong cuộc đấu tranh để thoát ra khỏi những ràng buộc của thành kiến xã hội: *Chồng con là cái nợ nần/Thà rằng ở vậy nuôi thân béo mẫm; Đói lòng ăn nắm lá sung/Chồng một thì lấy, chồng chung thì đừng*. Bài ca dao sau là tiếng nói phản đối của người vợ bị chồng hành hạ có pha một nụ cười hóm hỉnh: *Cái cò là cái cò quăm/Mày hay đánh vợ đêm nằm với ai?* Bài ca dao sau lại thể hiện sự thách thức của quyền làm người phụ nữ trước lễ giáo của xã hội nam quyền: *Không chồng mà chữa mới ngoan/Có chồng mà chữa thế gian sự thường*. Họ còn dám lấy “đoan trang”, “tiết hạnh” ra mà cười cợt: *Chính chuyên chết cũng ra ma/Lẳng lơ chết cũng mang ra ngoài đồng*. Sờ dĩ họ dám lựa chọn những cách thức phản kháng và chống đối lại cả hệ thống xã hội nam quyền vì họ nhận thức được bản thân đã và đang rơi vào tình cảnh khổ sở và bất hạnh. Ca dao cũng lên tiếng nói giùm người phụ nữ với những khát khao sâu kín, nhưng không kém phần sôi nổi của chính người phụ nữ về tình yêu lứa đôi đầy màu sắc nhục thể. Bởi khi người chồng chết đi hoặc đi đánh trận xa, nhiều năm không tin

tức và cũng không rõ ngày về thì tác giả dân gian thấu hiểu nỗi cô đơn trên chiếc giường trống vắng, hay nỗi lo về tuổi xuân đang qua đi uổng phí. Họ bày tỏ thái độ bất bình tại sao “*Trai quân tử năm thê bảy thiếp/Gái chính chuyên chỉ lấy một chồng*”. Họ tự ý thức trong xã hội nam quyền này, những người phụ nữ càng giữ gìn phẩm giá càng bất hạnh; những người có phẩm chất tốt đẹp là những người bất hạnh nhất nên nhất định họ không giữ gìn phẩm hạnh. Ở đây, những người phụ nữ ý thức được muốn vươn tới niềm hạnh phúc đích thực, họ phải biết tự cởi trói cho mình, mà trước hết là sự trói buộc của tư tưởng nam quyền. Phải chăng vì thế, ca dao còn xây dựng nên các hình tượng phụ nữ “phá cách”, táo bạo, không e dè, ngần ngại phô bày bản thân và dám trực diện nói lên chính kiến riêng của mình.

### 3. Người phụ nữ bất hạnh trong tình yêu, cuộc sống gia đình

Thứ nhất, người phụ nữ bất hạnh trong tình yêu. Do sự ảnh hưởng của địa vị xã hội và đặc trưng tâm sinh lí, trong xã hội nam quyền, phụ nữ trở thành công cụ thỏa mãn dục vọng của đàn ông. Bài ca dao trào phúng sau cho thấy hình ảnh xã hội nam quyền và thân phận người phụ nữ: *Em là con gái đồng trinh/Em đi bán rượu qua đình ông nghè/Ông nghè sai lính ra ve/Trăm lạy ông nghè em đã có con*. Quyền lợi của nam và nữ trong xã hội từ xưa đến nay không hề bình đẳng. Trong ca dao Việt Nam, người phụ nữ thường đi tìm quyền làm người thông qua con đường tình yêu.

Hiện tượng ca dao có số bài thuộc đề tài tình yêu đôi lứa chiếm số lượng khá lớn (gồm 6.012 bài trên tổng số 11.825 bài trong *Kho tàng ca dao người Việt*, chiếm 52%) và được thể hiện ở nhiều cung bậc tình cảm đã được nhiều nhà nghiên cứu tìm hiểu và cố gắng giải thích. Ở đây chúng tôi cho rằng, ngoài những nguyên nhân khác còn bởi vì ca dao Việt Nam phát triển, nở rộ vào giai đoạn chế độ phong kiến, lễ giáo Nho gia bóp chết những tình cảm tự nhiên của con người, đặc biệt đè nén người phụ nữ. Ca dao tình yêu là hình thức để họ thoát ra khỏi vòng lễ giáo Nho gia để thực sự sống trọn vẹn với con người mình. Ca dao có rất nhiều ví dụ thể hiện khát vọng giải phóng khỏi những trói buộc của lễ giáo với quyền làm người phụ nữ, quyền được yêu, tự do tìm đến hạnh phúc chân chính như cô gái trong bài ca dao sau: *Yêu nhau cởi áo cho nhau/Về nhà dối mẹ qua cầu gió bay*. Thoát ly khỏi cái nhìn của xã hội nam quyền, nam tính, người con gái trong tình yêu ở bài ca dao trên không thuộc mẫu hình phụ nữ hết lòng vì lí tưởng “tiết trinh”. Họ được nhìn nghiêng về giá trị bản năng, sống với đúng những khát khao bản thể của mình, như: nhu cầu khám phá, bộc lộ bản thân, hay nhu cầu quan hệ giới tính. Khao khát tự phô bày vẻ đẹp bản thân, bày tỏ trực tiếp tiếng nói đòi quyền sống làm người trong ca dao đã không phải là một vùng “cấm địa”. Nhiều bài ca dao nói đến sự gắn bó trong tình yêu giữa những đôi lứa nam nữ bằng một giọng táo bạo. Sự chủ động trong tình yêu của các cô thôn nữ như là nét riêng, khác biệt với quan niệm xã hội: *Trầu này tằm tối hôm qua/Giấu cha giấu mẹ, đem ra mời chàng; Ai lên nhấc nhủ vài*

*lời/Lời chung thăm thầy mẹ, lời riêng thăm chàng*. Ca dao Việt Nam đặc biệt dành nhiều bài ca ngợi tình yêu của những người con gái, 4.520 bài trong tổng số 6012 bài ca về tình yêu đôi lứa của *Kho tàng ca dao người Việt*. Ngoài nguyên nhân từ vấn đề thể loại, chúng tôi cho rằng còn chịu ảnh hưởng từ xã hội phong kiến nam quyền. Những người con gái đến tuổi yêu, khát khao tình yêu, mời gọi tình yêu và rất sợ tuổi xuân của mình đi qua mà chưa được hưởng trọn vẹn hương hoa của tình yêu. Nhưng xã hội này không cho phép họ được sống với mong ước bản thân họ. Vì thế, họ có một tình yêu rất đắm thắm nhưng cũng không kém phần mãnh liệt.

Trong ca dao Việt có những người con gái mang vẻ đẹp của tuổi thanh xuân, hồn nhiên, trong trắng, thể mà cuộc sống nặng nề đã đẩy vào bước đường cùng, không lối thoát. Khi tình yêu của cô với một chàng trai nào đó mãnh liệt thì lúc này bị kịch bắt đầu xuất hiện. Sự vô tư và chân thành trong tình yêu nhiều khi không thắng nổi lễ giáo, trái tim cô bị bóp nghẹt vì gặp phải bi kịch: *Đường đi những lách cùng lau/Cha mẹ tham giàu ép uống duyên con; Thân em mười sáu tuổi đầu/Cha mẹ ép gả làm dâu nhà người*. Đứng trước sự lựa chọn giữa tình yêu với tình mẫu tử, giữa tự do lựa chọn tình yêu và tuân thủ đạo đức luân lí, bản thân các cô cảm nhận được một cách rõ ràng nỗi đau, sự giễu cợt của cuộc sống. Ca dao miêu tả thật thắm thía tâm trạng đau đớn của những cô gái bị ép duyên, những người vợ có chồng ăn chơi, bạc tình bạc nghĩa, cảnh làm lẽ, cảnh những nàng dâu có mẹ chồng ác nghiệt... Những bài ca dao trên trực tiếp oán trách những kẻ đã gây ra đau

khổ cho cuộc đời họ. Chú ý đi sâu mô tả những nỗi niềm riêng, những khổ sở bất hạnh của người phụ nữ, ca dao xứng đáng là những bài ca mẫu mực về giá trị nhân đạo. Đương nhiên, có không ít các cô phải để cuộc đời của mình trôi theo đạo đức truyền thống của xã hội phong kiến mà không một lời phản kháng: *Em như quả bí trên cây/Dang tay mẹ bút những ngày còn non; Phận gái bến nước mười hai/Gặp nơi trong đố c may ai nấy nhờ; Cha mẹ đặt chôn con ngồi/Sao con lại dám cãi lời mẹ cha.* Xây dựng những hình ảnh này, phải nói là ca dao đã lập nên những tấm bia về nỗi bất hạnh của những người con gái trong xã hội nam quyền. Nam và nữ đều là con người, đồng thời họ đều có quyền được yêu, được hạnh phúc, nhưng người phụ nữ trên con đường tìm đến hạnh phúc gặp rất nhiều trở ngại, khổ đau, họ phải trả cái giá quá đắt. Người phụ nữ bày tỏ những nỗi đau khổ này phải chăng là họ hướng đến xã hội này một đòi hỏi chính đáng: với tư cách là con người, tất cả đều phải được bình đẳng.

*Thứ hai*, người phụ nữ bất hạnh trong cuộc sống gia đình. Trong xã hội phong kiến Việt Nam, địa vị của nam và nữ trong gia đình và xã hội không hề bình đẳng. Ứng xử trong cuộc sống gia đình, đặc biệt là cuộc sống vợ chồng trong ca dao, dù nói gì đi nữa vẫn có chỗ này chỗ kia ảnh hưởng của văn hoá Nho gia. Theo nhà lý luận phê bình Nguyễn Đăng Điệp, cho dù là tiếng nói hồn nhiên nhất, ít bị áp chế bởi tính quy phạm nhất, ca dao vẫn xác nhận vai trò kẻ mạnh của đàn ông so với đàn bà trong gia đình Việt [9]. Trong ca dao Việt Nam, tiếng hát than thân chiếm số lượng nhiều nhất và chủ yếu là bài ca phản ánh thân phận người

phụ nữ (khảo sát trong *Kho tàng ca dao người Việt* có 4.486 bài ca than thân thì có 3.217 bài phản ánh thân phận phụ nữ). Thân phận người phụ nữ trong ca dao thể hiện rõ nét trong phạm vi gia đình. Hai tình cảm nổi bật trong lời ca than thân của người phụ nữ tập trung trong hai từ “than” và “thương”. Chúng ta bắt gặp nhiều hơn cuộc sống không mấy thoải mái, vui vẻ, hạnh phúc của người phụ nữ, mà họ vốn đã từng kì vọng có một cuộc sống hạnh phúc. Đến nỗi họ nhận thức cuộc sống không hạnh phúc là điều họ phải chấp nhận: *Chàng ơi phí thiếp làm chi/Thiếp như cơm nguội đỡ khi đói lòng.* Bởi vì đây là thế giới của nam giới. Người đàn ông có quyền sở hữu tài sản, phụ nữ chẳng qua là thay họ quản lí và vun đắp cho tài sản ấy. Người đàn ông có quyền tìm đến sự nghiệp ngoài xã hội, người phụ nữ phải tận tụy chăm lo cho hoài bão ấy của người đàn ông. Nếu người đàn ông của họ đạt được công danh, người phụ nữ may ra được vui lây. Người đàn ông có thể ăn to nói lớn, thô lỗ cục cằn với vợ con, người phụ nữ lại phải chịu nhịn, dịu dàng khuyên bảo chồng, luôn phải giữ nét hiền thực, nhã nhặn, nuốt nước mắt trong ứng xử: *Sông sâu thuyền phải theo bè/Làm thân con gái phải nghe lời chồng.* Đó là thái độ ứng xử kinh điển của người phụ nữ, xuất phát từ vận mệnh của họ trong xã hội nam quyền. Cho dù họ là con gái của nhà quyền quý thì cũng phải cúi đầu, không được làm trái với luân thường của xã hội nam quyền: *Con vua lấy thằng đốt than/Nó lên trên ngàn cũng phải đi theo; Lấy chồng thì phải theo chồng/Thôi đừng theo thói cha ông nhà mình.* Trong chế độ nam quyền, người phụ nữ phải biết lấy gia đình làm trọng,

phải biết nhẫn nhịn cầu toàn, chỉ biết dựa vào chồng, mong chồng thương hại: *Chàng ơi phỉ thiếp làm chi/Thiếp như cơm nguội đỡ khi đói lòng*. Tuy nhiên, người phụ nữ Việt trong ca dao cũng biết tự khẳng định mình bằng một con đường rất riêng. Mặc dù họ vẫn theo đạo “tòng phu” nhưng không đến nỗi nhỏ bé như một kẻ chỉ biết phục tùng. Phó giáo sư Từ Chi cho rằng: “Trong gia đình cổ truyền người Việt, ở nhiều phương diện vai trò, địa vị của người phụ nữ là bình đẳng với nam giới, thậm chí trong những trường hợp nhất định “lệnh ông không bằng công bà” [1, tr.330]. Họ có lòng tự tin và nhân cách cứng cỏi: *Chàng ơi, chớ bức sầu tư/Khi xưa có mẹ bầy chừ có em*. Nói cách khác, họ biết chủ động trước tình cảnh và cách thức giữ gìn hạnh phúc. Họ luôn đồng cam, cộng khổ cùng chồng, luôn làm một người vợ hiền, chung thủy, dù chân trời, góc bể, khó khăn cũng không sờn lòng: *Có chồng thì phải theo chồng/Nắng mưa cũng chịu, mặn nồng cũng theo*. Họ biết đứng đằng sau ủng hộ cho thành công và làm chỗ dựa khi người đàn ông của mình gặp những trở ngại hay thất bại trong cuộc sống: *Một trăm chìa khoá em đeo/Việc giang sơn anh gánh, sự đói nghèo mặc em*. Người vợ trong gia đình bình dân thời xưa luôn nêu tấm gương hiền thực, biết hy sinh, chịu đựng vất vả, nhọc nhằn để chồng thoải mái “tàng bồng” “đưa chen với đời”. Họ ý thức bản thân là phái yếu nhưng vẫn tự mình quản tốt việc tề gia nội trợ, giữ cho cuộc sống gia đình êm ấm... Thậm chí không chỉ biết chăm lo cho gia đình mà khi cần họ sẵn sàng xả thân vì nước: *Cũng toan gánh vác sơn hà/Cho Ngô biết mặt đàn bà Việt Nam*. Để rồi người đàn

ông không thể không trân trọng họ: *Làm trai lấy được vợ hiền/Như cầm đồng tiền mua được của ngon*. Họ ý thức thế giới đàn ông chỉ là nguyên nhân bên ngoài, quyết định địa vị của họ chính là bản thân họ. Trước áp lực của luân lý xã hội, những cản trở của thế giới đàn ông, chỉ có cách làm cho bản thân trở nên tốt hơn lên, thì họ sẽ không bao giờ bị coi khinh, đó chính là thắng lợi lớn về tinh thần của họ. Và cũng như các sáng tác phản ánh tiếng nói nữ quyền, trong ca dao, hình tượng người đàn ông quân tử thập toàn không tồn tại. Dưới cái nhìn nữ giới, người đàn ông hiện lên là những con người nhiều khiếm khuyết. Họ không đóng vai trò là thần tượng của “phái đẹp”, là trụ cột của gia đình, là người để phụ nữ hoàn toàn có thể tin cậy phó thác cuộc đời và trao gửi lời yêu thương, trân quý. Ngược lại, họ là kẻ thờ ơ, ích kỉ, vô trách nhiệm, sống không mục đích, lí tưởng, không có chí tiến thủ.

Xã hội nam quyền tìm cách gạt bỏ mọi quyền của phụ nữ, họ bị phụ thuộc vào nam giới. Lấy chồng thì coi như người phụ nữ bước vào trang đời mới với trách nhiệm làm dâu, làm vợ, làm mẹ. Họ làm tròn bốn phận đó được mọi người khen ngợi là nàng dâu hiền thực, người vợ đảm đang, nét na. Mỗi người mỗi cảnh ngộ nhưng tất cả đều chịu những đối xử bất bình đẳng trong cuộc đời. Sự sống của họ dựa vào nam giới. Trong ca dao, có những người phụ nữ không muốn trở thành tấm gương “làm phụ nữ” để sống với quyền “làm người”. Chúng ta nhìn thấy họ là những người không chịu khuất phục lễ giáo giáo điều, áp đặt. Họ mang trong mình nghị lực kiên cường và vẻ đẹp nhân cách. Họ theo đuổi khát vọng sống với quyền làm người chân chính.

#### 4. Kết luận

Từ góc nhìn nữ quyền, qua ca dao người Việt, bài viết cho thấy thể ứng xử chủ động của người phụ nữ trong ca dao Việt. Thể ứng xử của người phụ nữ Việt trong ca dao không chỉ thể hiện sự thông minh, tinh tế mà còn là một thể ứng xử hợp lẽ tự nhiên và thẩm nhuần truyền thống văn hoá dân tộc, xét trong mối quan hệ con người với con người. Và đó cũng là cách dân gian thể hiện sự tôn vinh phẩm hạnh người phụ nữ. Thông qua tái hiện hình ảnh người phụ nữ trong cuộc sống có lẽ dân gian muốn gửi gắm một khát vọng lí tưởng về sự bình đẳng nam nữ, một thông điệp văn hoá sâu sắc: cuộc sống muốn có tình yêu và muốn giữ được tình yêu thì cần đến sự bình đẳng, tôn trọng giữa đàn ông và đàn bà. Bài viết cũng góp phần khẳng định các giá trị truyền thống dân tộc được lưu giữ, chuyển hóa (chuyển nhập) trên hình ảnh người phụ nữ Việt Nam. Người phụ nữ Việt Nam hôm nay không còn mất quá nhiều công sức để tìm đến sự bình đẳng với nam giới. Bởi vì qua một quá trình hàng nghìn năm lịch sử phát triển của dân tộc, hình ảnh người phụ nữ đã khẳng định là một nửa không thể thiếu. Đương nhiên, sự bình đẳng nam nữ một cách thực sự nhất còn phải nhờ vào sự tôn trọng, hợp tác của hai giới. Thông qua phản ánh quá trình khẳng định bản thân của

người phụ nữ Việt, ca dao thể hiện hình ảnh người phụ nữ kiên cường, nhân ái, bao dung và rất nhiều phẩm chất tốt đẹp khác.

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Từ Chi (2003), *Góp phần nghiên cứu văn hoá tộc người*, Nxb Văn hoá Dân tộc, Hà Nội.
- [2] Ellen Messer-Davidow (2013), “Lý thuyết và phê bình nữ quyền: từ phê bình xã hội đến phân tích diễn ngôn”, *Nghiên cứu văn học*, số 8.
- [3] Nguyễn Việt Hùng (2013), *Mối quan hệ giữa giới tính và thể loại folklore*, Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội, Hà Nội.
- [4] Insu Yu (1994), *Luật và xã hội Việt Nam thế kỉ XVII, XVIII*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [5] Nguyễn Xuân Kính (Chủ biên) (2002), *Kho tàng tục ngữ người Việt*, t.1,2, Nxb Văn hoá - Thông tin, Hà Nội.
- [6] Nguyễn Xuân Kính (Chủ biên) (2015), *Kho tàng ca dao người Việt*, t.1,2,3, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [7] Peter Barry (2013), “Phê bình nữ quyền“, *Tạp chí Đại học Sài Gòn*, Niên san.
- [8] Raman Selden (2012), “Phê bình nữ quyền“, *Tạp chí Sông Hương*, số 277.
- [9] <http://toquoc.vn/van-hoc-nu-quyen-o-viet-nam-99126419.htm>



**Hóa Phạm Văn** <hoapv@dlu.edu.vn>

**To:**Ngoc Kim

Jan 16 at 7:37 AM

Vâng thưa Thầy! Em đồng ý với ban biên tập với những bổ sung, sửa chữa.  
Bài viết của em chưa đăng tải ở đâu. Cảm ơn Thầy!

Vào Th 3, 15 thg 1, 2019 vào lúc 22:54 Ngoc Kim  
<[kimngoc\\_vapex@yahoo.com](mailto:kimngoc_vapex@yahoo.com)> đã viết